

Số: 238/GM-UBND

Việt Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

GIẤY MỜI

Kính gửi:

- Thường trực HĐND, Trưởng, Phó các Ban của HĐND huyện;
- Trưởng Ban tuyên giáo Huyện Ủy;
- Trưởng Công an huyện;
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan: Chi cục Thuế; Trung tâm y tế; Bảo hiểm xã hội huyện; Đội quản lý thị trường số 9; Văn phòng đăng ký QSD đất; Xí nghiệp KTCTTL Việt Yên, Chi cục Thống kê, Kho bạc nhà nước huyện Việt Yên.

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị thường kỳ tháng 9 năm 2019.

1. Thành phần: Như trên.

2. Thời gian: 01 buổi, bắt đầu từ 7 giờ 30 phút ngày 23/9/2019.

3. Địa điểm: Tại phòng họp tầng 3 - UBND huyện.

Chủ tịch UBND huyện gửi nội dung thảo luận tại phiên họp (bản điện tử kèm theo giấy mời). Nội dung thảo luận tại phiên họp sẽ bao gồm:

(1) Báo cáo kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 3 tháng cuối năm 2019.

(2) Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 03/10/2017 của UBND huyện ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Yêu cầu các đại biểu đến dự hội nghị đầy đủ, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Ban CHQS huyện;
- Công an huyện;
- Lưu: VT.

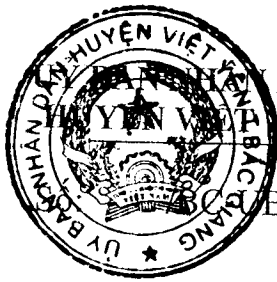
Bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH.



CHƯƠNG TRÌNH
Hội nghị UBND huyện thường kỳ tháng 9/2019

TT	Nội dung	Trình bày	Mời dự
1	Dự thảo Báo cáo kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 3 tháng cuối năm 2019	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Như kính gửi
2	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 03/10/2017 của UBND huyện ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.	Phòng Nội vụ	Như kính gửi



ỦY BAN
NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT
YÊN
TỈNH BẮC
GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 3 tháng cuối năm 2019

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, bám sát Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND huyện đã sớm chủ động giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, đề ra những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm và xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, An ninh, Quốc phòng. Với quyết tâm cao về chính trị, sự chủ động chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND huyện cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân, kinh tế - xã hội của huyện 9 tháng đầu năm 2019 tiếp tục phát triển và đạt được kết quả khá trên tất cả các lĩnh vực. Cụ thể:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ

Công nghiệp - dịch vụ: Phối hợp thẩm định thu hút đầu tư 45 dự án với tổng vốn đăng ký 430 tỷ đồng. Cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1330 hộ, bằng 74% so với cùng kỳ, cấp lại 37 trường hợp, thay đổi nội dung 301 trường hợp, chấm dứt 19 trường hợp; thành lập mới 7 HTX, cấp lại 01 HTX, tạm ngừng hoạt động 01 HTX, thay đổi thông tin 08 HTX, lũy kế số HTX trên địa bàn là 70 HTX.

Hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn; tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đặc trưng để tạo điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ. Chấm dứt hoạt động sản xuất của 3/4 cơ sở sản xuất gạch công nghệ lò vòng 3 để xây dựng lò tuynel¹; cấp 07 giấy chứng nhận đủ điều kiện, cửa hàng bán lẻ LPG chai; cấp 01 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm các chợ quy hoạch, phê duyệt phương án bố trí sắp xếp ngành hàng, nội quy hoạt động của 13/13 chợ đạt 100% chợ quy hoạch trên địa bàn; thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm đối với 137/142 cơ sở sản xuất kinh doanh, đạt chiếm 96,5% cơ sở.

Hệ thống mạng lưới ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng hoạt động hiệu quả. 9 tháng đầu năm có thêm 01 ngân hàng thương mại (BIDV). Tổng nguồn

¹ Còn 01 lò đang nung đốt hết số phơ còn tồn (Công ty CP Gạch Thanh Nhân).

vốn huy động đạt 2392,111 tỷ VNĐ; 317 triệu USD; 56 triệu EU, tốc độ tăng trưởng đạt 11%. Dự nợ cho vay đạt 2056,501 tỷ VNĐ; nợ xấu 12.742 tỷ VNĐ.

Quản lý quy hoạch: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Hoàn thành đồ án quy hoạch đô thị huyện Việt Yên đến năm 2035; điều chỉnh cục bộ quy hoạch NTM của 9 xã². Lập 03 Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500³, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu nhà ở xã hội thị trấn Nénh. Đơn đốc chủ đầu tư các khu dân cư, khu đô thị được chấp thuận đầu tư thực hiện đầu tư theo tiến độ được chấp thuận. Cấp 65 giấy phép xây dựng; kiểm tra 111 lượt công trình, trong đó 30 công trình xây dựng sai GPXD, 27 công trình xây dựng không có GPXD. Kết quả xử lý: 20 hộ không giấy phép đã hoàn thiện cấp giấy phép; 20 công trình xây dựng sai phép chủ động tự tháo dỡ bộ phận công trình sai phép, xử phạt hành chính, buộc tháo dỡ bộ phận vi phạm; 02 công trình; các trường hợp sai phạm khác đang theo dõi xử lý.

Quản lý đầu tư xây dựng: Giao chỉ tiêu xử lý nợ đọng và quyết toán dự án đầu tư hoàn thành cho các Chủ đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư công trên địa bàn, tới thời điểm hiện tại có 48/53 dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2019 cấp huyện đã đi vào thi công xây dựng, khối lượng hoàn thành đạt khoảng 70% khối lượng; 1 dự án đang thực hiện lựa chọn nhà thầu xây lắp, 03 dự án chuẩn bị lựa chọn đơn vị thi công xây lắp. Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật 120 công trình, giá trị đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư: 261.094 triệu VNĐ, giá trị sau khi thẩm định: 251.360 triệu VNĐ (*giảm 9.734 triệu VNĐ, bằng 3,73% so với đề nghị của Chủ đầu tư*).

Kiểm tra chất lượng 13 công trình xây dựng cơ bản, nghiệm thu 51 công trình đưa vào sử dụng. Thẩm định Quyết toán 120 dự án với tổng mức đầu tư là 97.331 triệu VNĐ, giá trị đề nghị quyết toán 90.245 triệu VNĐ; giá trị được quyết toán 88.855 triệu VNĐ, giá trị giảm trừ 1.390 triệu VNĐ, bằng 1,54% giá trị đề nghị quyết toán.

Công tác Giao thông vận tải: Tiếp tục thực hiện kế hoạch hỗ trợ xi măng cứng hóa đường giao thông nông thôn, đã bàn giao 2775 tấn/5.111 tấn xi măng cho các xã, thị trấn, đạt 54% so với kế hoạch để cứng hóa 13,7km/25km, đạt 54,8%. Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt và chợ cóc, chợ tạm tại các khu, cụm công nghiệp năm 2019; giải tỏa xong hơn 120 trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng đường, vỉa hè hành lang an toàn đường bộ tại các khu, cụm công nghiệp, lập biên bản vi phạm hành chính 29 trường hợp vi phạm trật tự giao thông, xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp trên với số tiền xử phạt là gần 10.000.000 VNĐ. Lắp đặt bổ sung biển báo giao thông, biển chỉ dẫn; kiểm tra hoạt động bến khách ngang sông; báo cáo điều chỉnh, điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030; công bố các điểm dừng, đỗ xe taxi trên địa bàn.

² Bích Sơn, Hồng Thái, Minh Đức, Quang Châu, Trung Sơn, Văn Trung, Việt Tiến, Tự Lạn, Thượng Lan.

³ Khu dân cư dịch vụ thôn My Điền, xã Hoàng Ninh (tỷ lệ 1/500); khu dân cư mới dọc tuyến đường Yên Ninh, thị trấn Nénh (tỷ lệ 1/500); khu dân cư mới thôn 6, 7, 8 xã Việt Tiến (tỷ lệ 1/500). Đây là điều kiện thuận lợi trong lộ trình xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện

2. Sản xuất nông lâm, thủy sản, xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới cơ cấu giống và mùa vụ, tăng cường đầu tư thâm canh; chủ động các phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại cho cây trồng, vật nuôi; thực hiện các chính sách dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu; tập trung tu sửa, nạo vét kênh, mương đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất; triển khai xây dựng Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung, xây dựng NTM.

- Về trồng trọt:

Cây lúa: Vụ chiêm xuân: Tổng diện tích gieo cấy lúa được 6.418 ha lúa các trà đạt 99,8 % so với kế hoạch, trong đó diện tích lúa thơm chất lượng, lúa chất lượng là 2.550 ha, đạt 102 % so với kế hoạch và chiếm 39,84% tổng diện tích gieo cấy, trong đó: trà chiêm dầm và xuân sớm chiếm 15% diện tích, trà xuân chính vụ chiếm 15% diện tích và trà xuân muộn chiếm 83% tổng diện tích gieo cấy, năng suất đạt 61,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 39.172 tấn, tương đương cùng kỳ 2018. Vụ Mùa 2019: tổng diện tích lúa đã cấy được: 6.296,9ha/6.300ha, đạt 99,95% so với kế hoạch. Trong đó: trà mùa sớm 4.407,83 ha, chiếm 70% diện tích; trà mùa chính vụ diện tích 1.700,16 ha, chiếm 27%; trà mùa muộn diện tích 188,91 ha, chiếm 3%, năng suất ước đạt 57 tạ/ha, bằng 105% so với cùng kỳ 2018; sản lượng ước đạt 35.893 tấn⁴. Cây ngô Diện tích gieo trồng 60,7 ha/50 ha KH, đạt 121,4 % so với kế hoạch, năng suất ước đạt 42 tạ/ha⁵. Cây lạc: Diện tích gieo trồng 585,7/730 ha KH, đạt 80% so với kế hoạch, năng suất ước đạt 25 tạ/ha, tập trung chủ yếu tại các xã: Minh Đức, Nghĩa Trung, Trung Sơn, Ninh Sơn, Tiên Sơn... Cây Khoai lang: Diện tích gieo trồng 88,8 ha /650 ha KH, đạt 14% so với kế hoạch, năng suất ước đạt 133 tạ/ha, sản lượng 1183 tạ. Rau đậu các loại: Diện tích gieo trồng 1.160 ha/2.160 ha KH, đạt 53,7 % so với kế hoạch, trong đó: Diện tích rau chế biến, rau an toàn 420/420 ha KH, đạt 100 % so với kế hoạch⁶. Cây trồng khác: diện tích gieo trồng 310 ha; triển khai một số mô hình trọng điểm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁷; hỗ trợ 14 nhà lưới, nhà màng tại 05 xã: Bích Sơn, Quảng Minh, Minh Đức, Nghĩa Trung và Tụ Lạn⁸. Tỷ lệ sản xuất thâm canh theo tiêu chuẩn Vietgap đạt 39%, đạt 97,5% kế hoạch.

Chăn nuôi, thú y: Trên địa bàn xảy ra bệnh dịch tả lợn Châu Phi, UBND huyện đã chỉ đạo các biện pháp phòng chống bệnh dịch theo quy định; công bố bệnh dịch trên địa bàn 02 xã Nghĩa Trung và Quảng Minh. Lũy kế Các xã có lợn chết tiêu hủy là xã 19/19 xã, thị trấn, số lợn tiêu hủy 18.712 con, tổng trọng lượng là 1.204,9 tấn. Tổng đàn lợn toàn huyện là 67.150 con, giảm 18.801 con so với cùng kỳ năm 2018, đạt 75% kế hoạch; tổng đàn trâu là 1.270 con tăng 10 con so với

⁴ Trong đó năng suất của các giống lúa lai ước đạt 70 tạ/ha, năng suất của giống lúa năng suất chất lượng ước đạt 63 tạ/ha, năng suất các giống lúa thơm ước đạt 65 tạ/ha.

⁵ Tập trung chủ yếu tại các xã: Hương Mai, Minh Đức, Tiên Sơn, Quảng Minh. Cơ cấu giống chủ yếu NK4300, NK6654, HN88.

⁶ rau chế biến 40 ha, rau an toàn 380 h

⁷ mô hình trồng hoa Lan tại các xã Nghĩa Trung, Hương Mai, Quảng Minh

⁸ Bích Sơn: 04 nhà màng, Quảng Minh: 05 nhà màng; Tụ Lạn: 01 nhà lưới, Minh Đức: 03 nhà màng, Nghĩa Trung: 01 nhà màng.

cùng kỳ năm 2018, đạt 100% kế hoạch; đàn bò 17.002 con, tăng 11 con so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch; tổng đàn gia cầm là 893.650 con, tăng 3.650 con so với năm 2018, đạt 100% kế hoạch; tổng sản lượng thịt hơi các loại 11.838 con, đạt 59% so với kế hoạch. Số lượng chăn nuôi theo tiêu chuẩn Vietgap đạt 35%, đạt 100% theo kế hoạch.

Cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho 14 cơ sở, kết quả: 02 cơ sở xếp loại A; 12 cơ sở xếp loại B; không có cơ sở xếp loại C. Phối hợp kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện. Triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá cơ sở ATTP lĩnh vực nông nghiệp 69/69 cơ sở trong đó: 04 cơ sở xếp loại A, 56 cơ sở xếp loại B, không có cơ sở xếp loại C và 09 cơ sở đã ngưng hoạt động. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông sản, thủy sản, thực phẩm dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP được cấp giấy chứng nhận theo quy định 87%, đạt 100% kế hoạch.

Lâm nghiệp, thủy lợi: Triển khai thực hiện kế hoạch Tết trồng cây năm 2019; kiện toàn BCD, xây dựng kế hoạch phòng chống cháy rừng năm 2019. Chuẩn bị các điều kiện ứng phó mùa mưa bão 2019; tổ chức hội nghị tổng kết công tác PCTT - TKCN năm 2018, triển khai kế hoạch công tác PCTT - TKCN năm 2019. Tổng kiểm tra, duy tu sửa chữa đê, kè, cống trước mùa mưa lũ. Tu sửa nạo vét các vị trí trọng điểm đê đảm bảo công tác phòng chống thiên tai năm 2019. Rà soát các trục tiêu tự chảy, các trạm bơm tiêu cục bộ để phục vụ công tác tiêu úng năm 2019; Phối hợp với xí nghiệp Khai thác Công trình thủy lợi Việt Yên và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch bơm đưa nước dự trữ trong các ao hồ độc trũng, đồng thời phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng lịch tưới hợp lý, tranh thủ các nguồn nước để cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất vụ chiêm xuân năm 2018-2019. Xử lý vi phạm đê điều, các công trình thủy lợi; kế hoạch thu quỹ phòng chống thiên tai; diện tích miễn giảm thủy lợi phí. Phê duyệt diện tích đất nông nghiệp tưới, tiêu được tính giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 và lập dự toán, diện tích, kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019.

Xây dựng NTM: Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện năm 2019, trong đó tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện đã đạt. Kết quả: 17/17 xã đã xây dựng, triển khai kế hoạch, đăng kí thực hiện nâng cao 60 tiêu chí, lựa chọn 17 thôn thực hiện thôn NTM kiểu mẫu; trong đó 3 thôn phấn đấu thực hiện hoàn thành thôn NTM kiểu mẫu trong năm 2019⁹; 12/17 xã đã hoàn thành việc rà soát đánh giá kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, còn lại 05 xã chưa hoàn thành¹⁰

3. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường và giải phóng mặt bằng

⁹Tình hình thực hiện Thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Thôn Nội Ninh – xã Ninh Sơn: UBND xã đã phê duyệt phương án xây dựng thôn NTM của thôn Nội Ninh (sau khi có văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng Điều phối NTM huyện). Đến nay, UBND xã đang hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện cần thiết để đề nghị huyện thẩm định trong tháng 9/2019. Thôn Khả Lý Thượng – xã Quảng Minh: Hiện nay, thôn đã thực hiện hoàn thành 5/7 tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu. Phấn đấu trong tháng 11/2019 sẽ hoàn thiện tiêu chí chưa đạt, hồ sơ đề nghị thẩm định thôn NTM kiểu mẫu. Thôn Kim Sơn – xã Thượng Lan: Hiện nay, thôn đã thực hiện hoàn thành 5/7 tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu. Phấn đấu trong tháng 11/2019 sẽ hoàn thiện tiêu chí chưa đạt, hồ sơ đề nghị thẩm định thôn NTM kiểu mẫu.

¹⁰ Quang Châu, Hồng Thái, Hoàng Ninh, Nghĩa Trung, Vân Hà.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; kế hoạch rà soát quỹ đất công ích trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường¹¹. Xử lý các trường hợp vi phạm đất đai. Đẩy mạnh công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai¹².

Công tác cấp GCN QSD đất: 6.594 GCN QSD đất với diện tích 2.158.561,5 m², trong đó: 221 Giấy lần đầu (cấp giấy theo CT 04) với diện tích 35.193,8 m² đạt 18,42 % kế hoạch, 21 Giấy lần đầu đất nông nghiệp với diện tích 10.040,3 m², 177 Giấy lần đầu đất khác với diện tích 15.590,5 m², 117 Giấy cấp đổi khác với diện tích 59.697,4 m², 2.790 Giấy cấp đổi sau dồn điền đổi thửa với diện tích 1.362.578,9 m², đạt 42,92% kế hoạch; 2.082 giấy cấp sau dự án đo đạc bản đồ địa chính quy với diện tích 549.262,6 m², đạt 13,88 % kế hoạch giao .

Thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 66 dự án với tổng diện tích thu hồi 737.197,5 m²

Xác nhận 29 kế hoạch bảo vệ môi trường. Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại 19 xã, thị trấn; duy trì hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt và phun chế phẩm xử lý tại bãi rác của huyện. Thực hiện kế hoạch “ngày chủ nhật xanh”. Kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường tại 06 doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Chỉ đạo xử lý, thu gom rác thải, tăng cường quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; gắn trách nhiệm quản lý của người đứng đầu trong công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực này. Các chỉ tiêu môi trường đạt 100% kế hoạch, kết quả như sau: tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt (thuộc phòng KTHT) %; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 98%, bằng 102% so với cùng kỳ 2018, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn đạt 82%, bằng 104% cùng kỳ 2018, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 86%, bằng 104% cùng kỳ 2018, đạt 100% kế hoạch

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm và các khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn. Tuy nhiên, còn một số dự án chậm tiến độ như: khu dân cư dịch vụ Hoàng Mai 1,2,3; Khu dân cư số 6, xã Hồng Thái; Khu dân cư thương mại, chợ mới thị trấn Bích Động; khu nhà ở công nhân Đình Trám...

- Còn một số điểm gây ô nhiễm môi trường chưa xử lý dứt điểm; chưa có tham mưu cho UBND huyện có chỉ đạo quyết liệt các địa phương làm tốt công tác thu gom rác thải nên vẫn còn tình trạng có các điểm đổ rác tự phát xuất hiện. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn vẫn còn xảy ra chưa được xử lý kịp thời. Công tác rà soát, kiểm tra các dự án sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân chậm đầu tư hoặc không đầu tư để tham mưu UBND huyện xử lý, thu hồi đất những trường hợp vi phạm còn hạn chế, chưa định kỳ thường xuyên, chưa có kết quả tác dụng rõ. Công tác cấp GCNQSD đất chậm.

¹¹ 218/UBND-TNMT ngày 09/02/2018 ; 229/UBND-TNMT ngày 26/02/2018 ;

¹² Kế hoạch số 01/KH-TNMT ngày 11/01/2018, kế hoạch số 03/KH-TNMT ngày 12/01/2018; Kế hoạch số 04/KH-TNMT ngày 12/01/2018;

5. Lĩnh vực tài chính ngân sách

Tổ chức giao nhiệm vụ thu chi ngân sách, thu tiền sử dụng đất 2019 cho các địa phương, đồng thời chỉ đạo và tăng cường công tác quản lý thu thuế, chống thất thu, gian lận thương mại, buôn lậu, trốn thuế.

Kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn huyện 9 tháng đầu năm 1.488.717 triệu đồng, đạt 146% dự toán. Một số khoản thu đạt khá là thu ngoài quốc doanh, đạt 97% dự toán; thu tiền thuê mặt đất mặt nước đạt 216% dự toán; thu tiền sử dụng đất: 1217,436 triệu, đạt 163% dự toán; thu lệ phí trước bạ đạt 104% dự toán.

Chi ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 825.434 triệu đồng, đạt 81% dự toán, trong đó: chi đầu tư 439.522 triệu đồng, đạt 85% dự toán, chi thường xuyên 303.640 triệu đồng, đạt 73% dự toán.

II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, Văn hóa, văn nghệ -TDTT

Thực hiện các hoạt động quản lý Nhà nước về văn hóa thông tin trên địa bàn. Các nội dung thông tin, tuyên truyền được bám sát chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; 9 tháng đầu năm: sản xuất và phát sóng 120 chương trình phát thanh, với 1.699 tin, bài, tài liệu tuyên truyền trên các lĩnh vực; xây dựng 03 chuyên mục¹³. Cổng Thông tin điện tử huyện đã đăng tải được 128 tin, cập nhật 85 Văn bản chỉ đạo điều hành.

Tổ chức thành công liên hoan, hội thi, hội diễn, chương trình văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, tích cực phát huy hiệu quả của các câu lạc bộ thể dục - thể thao; tổ chức nhiều hoạt động TDTT mừng Đảng, mừng Xuân năm 2019¹⁴. tăng cường các biện pháp phòng chống đuối nước cho trẻ em; khuyến khích phát huy hiệu quả của các câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức nhiều hoạt động TDTT chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Thống kê dữ liệu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, lũy kế toàn huyện có 97 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch và 01 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành; đề nghị UBND tỉnh công nhận Khu di tích chùa Bồ Đà là Điểm du lịch cấp tỉnh. Phối hợp kiểm tra hoạt động Phòng bán hàng - Trung tâm VNPT Việt Yên; rà soát, tổng hợp 134 số điện thoại quảng cáo rao vặt liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xử lý. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho 02 hộ trên địa bàn huyện. Lũy kế đến nay toàn huyện đã cấp được 91/93 hộ đạt 98%.

¹³ chuyên mục chào mừng 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2019 và mừng xuân Kỷ Hợi 2019; chuyên mục tuyên truyền về Lễ Kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan Họ được Unesco vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại; Khai mạc Lễ hội chùa Bồ Đà và Khai mạc Liên hoan hát Quan Họ huyện Việt Yên lần thứ XIX năm 2019; chuyên mục tuyên truyền chào mừng ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019); Cắm 482 lượt hồng kỳ, cờ tổ quốc, cờ ngũ sắc, treo 35 băng rôn, trang trí 2 xe tuyên truyền, tổ chức 03 buổi tuyên truyền lưu động. Các xã, thị trấn treo hơn 1000 lượt quốc kỳ, 128 băng rôn và truyền phát hàng trăm lượt tin, bài trên hệ thống truyền thanh cơ sở

¹⁴ Tổ chức thành công 03 giải thể thao cấp huyện: giải Cầu lông mừng Đảng, mừng Xuân huyện Việt Yên năm 2019; giải Cầu lông liên ngành với Phụ nữ, huyện đoàn thanh niên năm 2019; giải Việt dã truyền thống huyện Việt Yên năm 2019. Tham gia 07 giải thể thao cấp tỉnh.

Chỉ đạo đăng ký các danh hiệu văn hóa năm 2019: 43.110/46.529 gia đình đăng ký danh hiệu Gia đình văn hóa đạt 92,7%; 153/155 làng, khu phố đăng ký danh hiệu văn hóa, đạt 98,7%; 17 xã đăng ký xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 100%; 02 thị trấn đăng ký thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt 100%; 145/159 cơ quan, đơn vị đăng ký danh hiệu Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt 96,8%; 30/30 doanh nghiệp (có tổ chức công đoàn) đăng ký danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt 100%. Có 19 thôn, khu phố/ 19 xã, thị trấn đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa điển hình, sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn.

Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn¹⁵. Xây dựng thiết chế văn hóa. Xây dựng Kế hoạch và đăng ký khu dân cư triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; tuyên truyền tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình và Ngày Gia đình Việt Nam; chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện. Kiểm tra 21 hộ hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực văn hóa và 03 lễ hội; xử phạt vi phạm hành chính 02 hộ kinh doanh. Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện.

Đề nghị đưa Lễ hội Vật Cầu Nước Làng Vân và Kỹ thuật nấu rượu truyền thống của người Làng vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Tổ chức thành công Lễ hội Bỏ Đũa năm 2019 và Lễ kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan mừu tổ họ được Unesco vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Kiểm tra tiến độ thi công công tác tu bổ, trùng tu di tích trên địa bàn huyện Việt Yên¹⁶.

2. Công tác Giáo dục và Đào tạo:

Triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của ngành về đổi mới giáo dục theo hướng thực chất, bền vững, phù hợp với thực tiễn của địa phương; huy động được sự quan tâm, vào cuộc, hỗ trợ tích cực của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và nhân dân, giải quyết được nhiều khó khăn, bất cập của giáo dục; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2 tiếp tục thực hiện đạt kết quả cao; chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được duy trì và phát triển bền vững; thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; các hoạt động giáo dục truyền thống, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân tiếp tục thực hiện tốt. Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, khu vực, toàn quốc đạt kết quả cao¹⁷. Toàn huyện có 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo TH mức độ 3 và phổ cập

¹⁵ 6 tháng đầu năm, toàn huyện có 595 đám cưới, 320 đám tang (trong đó có 70 đám tang hòa táng)

¹⁶ Di tích Đền Vua Bà và di tích Đình Thượng xã Thượng Lan.

¹⁷ Kết thúc năm học toàn huyện đạt 157 giải cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc (01 Huy chương Bạc, 23 giải Nhất, 53 giải Nhì, 63 giải Ba, 17 giải KK), trong đó có nhiều cuộc thi đạt giải cao như: Bóng đá nam HS tiểu học đạt giải Nhất tỉnh Bắc Giang, đạt giải Nhất khu vực I và đạt Huy chương Bạc toàn quốc; thi “Tiếng hát nhà giáo và người lao động ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang” và “Giai điệu tuổi hồng” đều đạt giải nhất tỉnh Bắc Giang; thi Bơi, Đá cầu, ATGT, ... đều xếp thứ Nhì tỉnh; thi sáng tạo KHKT 5/5 sản phẩm đạt giải; thi HSG văn hóa cấp tỉnh đạt 45 giải (03 giải Nhất, 13 giải Nhì, 20 giải Ba, 09 giải KK) xếp thứ 3/10 huyện, thành phố, trong đó các môn tiếng Anh Địa lí, Ngữ Văn xếp thứ nhất tỉnh Bắc Giang.

THCS mức độ 2. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục duy trì và phát triển bền vững; tổ chức nghiêm túc các cuộc thi cấp huyện đạt 1.345 giải¹⁸; tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, khu vực đạt 176 giải¹⁹.

Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học và hạ tầng CNTT tiếp tục được đầu tư theo hướng kiên cố, chuẩn hoá, đồng bộ và hiện đại. Đến nay, toàn huyện có 58/62 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỉ lệ 93,55%); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 91,18% (MN:85,94%, TH: 91,27%, THCS: 98,69%), so với cùng kỳ năm trước, tỉ lệ phòng học kiên cố tăng 2,2% (MN tăng 5,85%, TH tăng 1,15%; THCS tăng 0,04%). Trong 9 tháng năm 2019, toàn huyện đã xây mới đưa vào sử dụng 130 phòng học, phòng chức năng (MN: 31; TH: 51; THCS: 48).

Tuyển mới 105 GV (91 GV TH, 14 GV THCS); tổ chức tốt kỳ thi tuyển chọn CBQL bậc THCS giai đoạn 2019-2021; bố trí sắp xếp hợp lí, đảm bảo cơ cấu, cân đối tỉ lệ đội ngũ giáo viên các cấp học²⁰

Huyện có 58/62 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỉ lệ 93,55%), tăng 1,14% so với năm 2018, là huyện có tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia cao nhất tỉnh Bắc Giang. Trong đó MN có 23/24 trường (đạt tỉ lệ 95,8%, tăng 4,89% so với năm học 2017-2018); TH có 19/19 trường (đạt 100%); THCS có 16/19 trường (đạt tỉ lệ 84,2 %).

3. Công tác lao động thương binh và xã hội:

Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực trẻ em. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý người sử dụng, người nghiện ma tuý và cai nghiện ma tuý trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2020; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc thực hiện các quy định của bộ luật Lao động, Luật BHXH và Luật công đoàn tại các doanh nghiệp trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH, giảm tỷ lệ nợ đọng BHXH; phòng, chống xâm hại trẻ em và phòng chống đuối nước trẻ em; thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo năm 2019.

Quan tâm năm bắt tình hình đời sống của người dân, người lao động, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Tặng 10.176 suất quà với tổng kinh phí 3.998,5 triệu đồng cho các đối tượng nhân dịp tết nguyên đán²¹. Hoàn thiện, giải quyết 241 hồ sơ mai táng phí cho Người có công với cách mạng. Thẩm định 217 hồ sơ khác về Người có công và chế độ chính sách đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm- Pu chia, giúp bạn Lào sau năm 1975 đã phục viên xuất ngũ thôi việc. Hỗ trợ 195 hồ sơ mai táng phí, 157 hồ sơ hỏa táng, 672 hồ sơ hưởng trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng đúng chế độ và kịp thời gian theo quy định.

¹⁸ 170 giải Nhất, 300 giải Nhì, 525 giải Ba, 350 giải KK.

¹⁹ 23 giải Nhất, 73 giải Nhì, 63 giải Ba, 17 giải KK.

²⁰ Tỉ lệ GV MN đạt 1,76; TH đạt 1,31; THCS đạt 1,81.

²¹ Trong đó: Quà cho đối tượng chính sách Người có công là 7.595 suất tổng số tiền là 2.721.100.000 đồng. Cấp quà và trợ giúp cho đối tượng xã hội cho 2.581 suất, trị giá 1.277.400.000 đồng

trong đó: Quà của chủ tịch nước 14 suất với số tiền 7.000.000 đồng; Quà của tỉnh 209 suất với số tiền là: 83.600.000 đồng; Quà của chủ tịch huyện 2.667 suất với số tiền là: 774.800.000 đồng; Nguồn xã hội hoá 3.131 suất với số tiền là: 976.500.000 đồng.

Số người mới hưởng chế độ lũy kế là 1.219; Xét duyệt hồ sơ hưởng 3 chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK: 1.806 lượt hồ sơ, lũy kế 11.952 hồ sơ, số tiền 12.255,1 triệu đồng, lũy kế 87.768,2 triệu đồng Chi thường xuyên lương hưu và trợ cấp BHXH: 6.650 người, số tiền 27.637 triệu đồng; lũy kế 53.833 người, số tiền 240.403,4 triệu đồng; Chi các chế độ ngắn hạn: 1.630 lượt hồ sơ, số tiền 8.411,8 triệu đồng; lũy kế chi 12.149 lượt, số tiền 65.002,7 triệu đồng; Chi phí KCB BHYT: 20.822 lượt, số tiền 4.402,2 triệu đồng; lũy kế 159.683 lượt với số tiền 33.784,7 triệu đồng. Tổng số đã thu BHXH, BHYT, BHTN trong tháng là 67.815.004 triệu đồng, lũy kế 540.513.611/773.382 triệu đồng, đạt 70% KH năm; Thu BHXH Tự nguyện: Số người tham gia phát sinh trong tháng là 37 người, lũy kế 454/320 người đạt 142% kế hoạch tỉnh giao, 454/421 người đạt 107,8% KH huyện giao số tiền: 565,1 triệu, lũy kế số tiền 3.871,4/3.032 triệu đồng đạt 127,7% KH năm; Khai thác phát triển DN tăng mới được 13 đơn vị, lũy kế 79/53 đơn vị đạt 149% KH giao, số lao động là 32, lũy kế 912 lao động, quỹ lương là 181,8 triệu đồng, lũy kế 4.184,2 triệu đồng; Tỷ lệ nợ đọng với số tiền là 40,7/773,3 triệu đồng, tương ứng 5,2%/3,0% KH BHXH tỉnh giao, tăng 2,2% và 2,7% KH.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xuất khẩu lao động 173/180 người, đạt 69% kế hoạch; tạo việc làm mới 2900/2.900 người, đạt 66,5% kế hoạch.

4. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Thực hiện các nhiệm vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng chống dịch bệnh cho người trên địa bàn; lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe cho người dân, tổ chức khám sức khỏe đợt I cho khoảng 35.000 các cháu học sinh trong tháng 5; chỉ đạo 19/19 xã nhập liệu các đối tượng khám đạt 30%. Điều tra và Phân loại điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở thực phẩm trên địa bàn, kết quả: Cấp huyện quản lý: 489 cơ sở²², cấp quản lý 1.328 cơ sở²³, kiểm tra: 72 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính tổng số 08 cơ sở²⁴; kiểm tra 22/22 bếp ăn tập thể có bếp ăn bán trú tại các trường học: 17 cơ sở xếp loại A đạt 17; 5 cơ sở xếp loại B; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về ATTP; trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ ngộ độc tại Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam); tổng số mắc: 13, nhập viện điều trị: 13, điều trị khỏi ra viện vào 16h40 ngày 4/6/2019: 13, tử vong: 0.

Phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với cộng đồng²⁵. Tiêm chủng mở rộng tại 19/19 xã, thị trấn, tiêm chủng đầy đủ vắc xin cho 1914/4109 trẻ em dưới 1 tuổi được, đạt 46,6 % kế hoạch năm; tiêm phòng uốn ván mũi 2+ cho PNCT là

²² Y tế : 375; Loại A: 203; loại B: 146; loại C: 26. Công thương: 145 cơ sở : loại A: 22; loại B: 122; loại C: 0. Nông nghiệp: 69 ; loại A: 4; loại B: 56; Loại C: 0.

²³ Y tế : 316; loại A: 39, loại B: 265, loại C: 320. Công thương: 593 ; loại A: 28, loại B: 554, loại C: 11. Nông nghiệp : 419: loại A: 16, loại B: 391, loại C: 12.

²⁴ Lỗi vi phạm chủ yếu: (Không đảm bảo khoảng cách an toàn đối với nguồn ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác; Không có biện pháp ngăn ngừa côn trùng, động vật gây hại...);

²⁵ Không phát hiện trường hợp mắc Phong mới. Số bệnh nhân hiện có là 16. Số bệnh nhân Phong được chăm sóc tàn tật: 16/16 đạt 100%; Duy trì khám, tiếp nhận điều trị và cấp thuốc điều trị tại các xã, thị trấn. Khám thu dung bệnh nhân lao tại các xã, TT: 1392 lượt khám. Số người vào điều trị 70 bệnh nhân; Chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: Duy trì cấp phát thuốc và quản lý bệnh nhân tại 19/19 xã, thị trấn. Tổng số bệnh nhân hiện đang quản lý: 812 người.

2982/4819 đạt 61,9 % kế hoạch năm. Số bệnh nhân Phong được chăm sóc tàn tật: 16/16 đạt 100%, bệnh nhân phong cũ được quản lý và săn sóc tàn tật thường xuyên theo định kỳ. Khám 1392 lượt khám, tiếp nhận điều trị và cấp thuốc điều trị bệnh lao tại các xã, thị trấn; số người vào điều trị 70 bệnh nhân. Duy trì cấp phát thuốc và quản lý 812 người mắc bệnh tâm thần trên địa bàn..

Hoạt động khám chữa bệnh tại trạm các xã, thị trấn đảm bảo duy trì tốt chế độ trực 24/24, tổng số lượt khám bệnh tại tuyến cơ sở 36.250/70.000 lượt đạt 51,8 %, bằng so với cùng kỳ năm 2018. Khám chữa bệnh bằng YHDT đạt 11.350/36.250 lượt, đạt 31,3% (chủ yếu là KCB YHDT kết hợp với YHHĐ). Tổng số lượt siêu âm 336/850 lượt đạt 39,5 %.

Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược ngoài công lập, dịch vụ massage, kính thuốc, kinh doanh thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế. Kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành quy định pháp luật hoạt động của 115 cơ sở tại các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập, dịch vụ massage, kính thuốc, kinh doanh thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế tại các xã, thị trấn trên địa bàn, xử phạt vi phạm hành chính tổng số 2 cơ sở, với số tiền là 32.000.000 đồng.

Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tự nguyện: In, cấp thẻ cho đối tượng cận nghèo theo dự án, đảm bảo 100% số đối tượng; tổng số người tham gia BHYT 182.309/182.597 đạt 99,8%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi duy dinh dưỡng ước thực hiện 11%; số bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các dạng chất dạng thuốc phiện bằng Methadone là 79/70 đạt 112% kế hoạch; Tỷ lệ các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm dịch vụ ăn uống thuộc ngành y tế quản lý phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 58/100 đạt 58%. Kiểm tra, rà soát đánh giá kết quả duy trì, củng cố, nâng cao xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại 04 xã thuộc diện thẩm định lại chuẩn gồm các xã Minh Đức, Thượng Lan, Hoàng Ninh, TT Nénh...

Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số - KHHGD, đặc biệt là truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển giai đoạn 2016-2020, Đề án chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi giai đoạn 2017-2025, Đề án “Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017-2020, tình hình mất cân bằng giới tính khi sinh và một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dân số; triển khai chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản đợt 1 năm 2019.

Dân số trung bình toàn huyện là 186.826 người, số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng là 34.206 người; tổng số trẻ sinh 2.030 trẻ, trong đó là nữ 942 trẻ; tỷ suất sinh 10.87‰ tăng 0.7‰ so với cùng kỳ; trong đó số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên 282 trẻ chiếm 13.89 % so với tổng số sinh tăng 2.16% so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh là 115 nam/100 nữ. Mức giảm tỷ lệ sinh là 0.7‰, tỷ xuất tăng dân số tự nhiên 7.97‰ tăng 0.93‰ so với cùng kỳ.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền:

Công tác cải cách hành chính tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện; 100% số chỉ tiêu, nội dung về công tác cải cách hành chính đều được thực hiện hoàn thành và vượt kế

hoạch đề ra. Để duy trì và nâng cao chỉ số CCHC, trong 09 tháng đầu năm ban hành 06 kế hoạch, 08 Quyết định và tập trung chỉ đạo, triển khai nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và nâng cao chất lượng đội ngũ CBC²⁶. hoàn thành việc xây dựng chuyên đổi Hệ thống QLCL lên phiên bản Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan QLNN thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn sửa đổi, cải tiến, bổ sung Hệ thống QLCL theo văn bản mới có hiệu lực; tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện văn hóa công sở và thực thi nhiệm vụ công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức²⁷. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 9/12 cơ quan thuộc UBND huyện và 16/19 xã, thị trấn. Hàng tháng tổ chức đối chiếu và ban hành thông báo kết quả kiểm tra, đối chiếu sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả với phần mềm một cửa của các xã, thị trấn hàng tháng theo kế hoạch...

Công tác Xây dựng chính quyền, công tác tổ chức bộ máy và biên chế công chức viên chức các chế độ chính sách được thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện tốt việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập thôn; triển khai thực hiện bố trí cán bộ không chuyên trách theo Nghị Quyết số 04/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tổ chức thực hiện kế hoạch thi tuyển Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THCS công lập trên địa bàn huyện Việt Yên giai đoạn 2019-2021.

Công tác thi đua - khen thưởng: Công tác đánh giá khen thưởng tiếp tục được đổi mới; Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, sản xuất kinh doanh và học tập. Công tác văn thư, lưu trữ đã kịp thời triển khai thực hiện, ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2019; triển khai Kế hoạch phát triển ngành Văn thư, lưu trữ tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức đi cơ sở hướng dẫn chỉnh lý tài liệu lưu trữ đối với 11 xã, thị trấn.

Công tác tôn giáo trên địa bàn được chỉ đạo, hướng dẫn, nắm bắt sâu sát kịp thời, các hoạt động tôn giáo diễn ra theo đúng khuôn khổ pháp luật.

2. Công tác tư pháp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Tập trung tham mưu chỉ đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành, các văn bản pháp luật thiết thực phù hợp. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông. Kiểm tra, rà soát 07 văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành. Rà soát văn bản 2019. Triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022. Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho hơn 350 hòa giải viên ở cơ sở; trong tháng các tổ hòa giải tổ chức hòa giải 45 vụ việc, trong đó: Hòa giải thành 40 vụ việc, hòa giải không thành 05 vụ việc. Tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 867 trường hợp về chuyên nhượng, cho, tặng quyền sử dụng đất, đăng ký hộ tịch v.v..

²⁶ Chỉ đạo UBND thị trấn Bích Động làm điểm về hệ thống bảng, biểu mẫu niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để nhân rộng trong toàn huyện; xây dựng tờ rơi tuyên truyền về việc hướng dẫn cách thức giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Việt Yên và phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Đoàn Thanh niên CSHCM huyện tổ chức hội nghị tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính năm 2019.

²⁷ Trong 9 tháng kiểm tra được 76 lượt cơ quan, đơn vị.

Tổ chức Hội nghị quán triệt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi. trong quý, Cấp huyện: Đăng ký kết hôn: 06 trường hợp; Đăng ký khai sinh: 03 trường hợp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 53 trường hợp; Ghi chú kết hôn: 02 trường hợp; Ghi chú ly hôn: 0 trường hợp; chứng thực: 139 trường hợp. Cấp xã, thị trấn: Khai sinh 1.061 trường hợp²⁸; khai tử: 225 trường hợp²⁹, kết hôn 20 trường hợp³⁰. Các việc hộ tịch khác: Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 49 trường hợp; chứng nhận nuôi con nuôi: 02 trường hợp; nhận cha, mẹ, con: 05 trường hợp; đăng ký giám hộ: 05 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Để kết hôn: 216 trường hợp; để sử dụng vào mục đích khác: 220 trường hợp.

3. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng.

Công tác thanh tra: Tổ chức tiến hành 06 cuộc thanh tra (05 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 01 cuộc thanh tra đột xuất); có 04 cuộc thanh tra ban hành kết luận thanh tra, phát hiện vi phạm 938 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước 345 triệu đồng, giảm trừ quyết toán công trình xây dựng 593 triệu đồng.

Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC: Trong 9 tháng đầu năm, cơ bản các xã, thị trấn tập trung cao trong công tác giải quyết đơn thư theo kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 17/4/2019 về thực hiện đợt cao điểm giải quyết đơn thư và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC trên địa bàn huyện. Toàn huyện tiếp 585 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 153 vụ việc, giảm 188 lượt người và giảm 178 vụ việc so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tiếp dân của UBND huyện giảm so với cùng kỳ năm trước, Chủ tịch UBND huyện đã tiếp 103 lượt người với 118 vụ việc, Ban tiếp dân huyện tiếp 87 lượt người với 87 vụ việc. Tổng số đơn nhận được từ các nguồn trên địa bàn toàn huyện là 390 đơn, sau khi xử lý các đơn trùng lặp, không đủ điều kiện giải quyết, số đơn phải giải quyết trong kỳ là 197 đơn (KN 14; TC 17; ĐN 166), giảm 11 đơn so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết xong 157 đơn (KN 07; TC 10; ĐN 140), đạt tỷ lệ 80%. Trong đó:

Một số đơn vị giải quyết đơn tỷ lệ cao trên 90%. Bên cạnh đó còn nhiều đơn vị tỷ lệ giải quyết đơn chưa đạt kết quả tốt: Một số đơn vị có đơn mới phát sinh chưa kịp giải quyết nên tỉ lệ đơn đạt thấp như Trung Sơn, Tụ Lạn, phòng Tài nguyên và Môi trường. Các đơn vị tỷ lệ giải quyết đơn thấp và có nhiều đơn tồn đọng, kéo dài thậm chí nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm như: Hoàng Ninh, Quảng Minh, Minh Đức, Nghĩa Trung, Vân Hà, Quang Châu.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 10/5/2019 về thực hiện

²⁸ Trong đó: Nam: 576, Nữ: 485; Đăng ký đúng hạn: 1.021 trường hợp; Đăng ký quá hạn: 40 trường hợp; Đăng ký lại: 1.311 trường hợp.

²⁹ Trong đó: Đăng ký đúng hạn: 171 trường hợp; đăng ký quá hạn: 54 trường hợp; Đăng ký lại: 15 trường hợp.

³⁰ Trong đó: Kết hôn lần đầu: 194 trường hợp. Đăng ký lại: 41 trường hợp.

Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong PCTN; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, của cán bộ công chức, người đứng đầu và nhân dân trong việc bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phân công trách nhiệm, cụ thể hóa nhiệm vụ và các biện pháp PCTN của từng cơ quan, đơn vị; chủ động phòng ngừa, kiên quyết trong phát hiện, xử lý; đẩy mạnh công tác đấu tranh, phát hiện, xử lý tham nhũng; gắn PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Công tác Quốc phòng - An ninh

Công tác quân sự địa phương: Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, PCTT-TKCN, Phòng chống cháy nổ, xây dựng nề nếp chính quy thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đặc biệt trong dịp diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên tại Hà Nội, nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn, kịp thời chỉ đạo xử trí các tình huống xảy ra. Cơ quan quân sự phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức hội nghị tổng kết công tác PCTT-TKCN năm 2018, triển khai kế hoạch năm 2019; hiệp đồng PCTT-TKCN với các đơn vị trên địa bàn. Tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2019; tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2019; giao quân cho các đơn vị 235/235 tân binh đạt 100% chỉ tiêu giao; khám tuyển sinh quân sự tổ chức khám tuyển sinh quân sự cho 36 học sinh; tổ chức xác minh, hoàn thiện hồ sơ cho 25 học sinh đăng ký dự thi vào các Học viện, nhà trường trong Quân đội năm 2019. Đăng ký trực tiếp 1.007/1.033 công dân trong độ tuổi nhập ngũ đạt tỷ lệ 97,48%; đăng ký 188 phương tiện sẵn sàng động viên; kiểm tra sức khỏe đối với 221 QNDB sẵn sàng động viên huấn luyện, đào tạo năm 2019. Tổ chức tập huấn cán bộ DQTV năm 2019 tại Ban CHQS huyện, quân số tham gia 183 đồng chí. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức hội thao TTQP DQTV chặt chẽ, chất lượng khá, an toàn tuyệt đối

Công tác An ninh trật tự, đảm bảo ATGT: Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tình hình an ninh chính trị nội bộ ổn định, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương. Tuy nhiên, một số nơi còn chậm giải quyết những vấn đề tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai và việc thực hiện các dự án gây bức xúc, khiếu kiện trong nhân dân.

Chỉ đạo nắm tình hình quản lý người nước ngoài, xuất nhập cảnh trái phép, trong 09 tháng đầu năm 2019, có gần 3.734 người nước ngoài (tăng 843 lượt so với cùng kỳ năm 2019) đến làm việc, thăm thân, du lịch; qua kiểm tra phát hiện 25 trường hợp người nước ngoài đến địa phương không đúng mục đích khai báo, làm việc không có giấy phép lao động, cơ quan bảo lãnh.

Tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định, tuy nhiên xảy ra 08 điểm mâu thuẫn khiếu kiện đông người³¹. Các tôn giáo trên địa bàn cơ bản chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Hoạt động của tội phạm về trật tự xã hội: Tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa xã hội kết hợp với phòng ngừa nghiệp vụ. Từ đầu năm 2019 đến nay, trên địa bàn đã xảy ra 73 vụ, hậu quả làm 01 người chết, 11 người bị thương thiệt hại về tài sản khoảng 01 tỷ đồng (*tăng 13 vụ so với cùng kỳ năm 2018*)³². Công an huyện đã điều tra làm rõ 61/73 vụ, bắt và vận động đầu thú 86 đối tượng.

Trên địa bàn chưa có mua bán ma túy lớn, song tình trạng mua bán nhỏ lẻ còn diễn ra ở hầu hết các xã trên địa bàn. Cơ quan công an bắt quả tang 10 vụ- 12 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy³³, Phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh bắt 07 vụ- 07 đối tượng can tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 15,745g ma túy tổng hợp, 12,392g heroin. Ngoài ra, Công an huyện kiểm tra phát hiện 01 vụ- 01 đối tượng trồng 23 cây nghi vẫn có chứa chất ma túy và 03 vụ- 39 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke trên địa bàn huyện

Tệ nạn cờ bạc, mại dâm: Tình hình tội phạm và tệ nạn cờ bạc vẫn xảy ra nhiều nơi trên địa bàn, các đối tượng lén lút tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa, ba cây, đánh liêng, lô đề. Cơ quan công an đã tổ chức bắt quả tang 09 vụ- 48 đối tượng đánh bạc. *Đáng lưu ý*, ngày 26/6/2019, Cục Cảnh sát Hình sự- Bộ Công an phối hợp với Phòng PC02 Công an tỉnh và Công an huyện Việt Yên triệt phá được 01 tụ điểm đánh bạc với quy mô lớn, bắt giữ 73 đối tượng đánh bạc tại thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh, thu giữ nhiều tang vật có liên quan. Tại một số cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, karaoke, cafe giải khát... vẫn còn biểu hiện lén lút lợi dụng hoạt động mại dâm.

Tình hình các vi phạm về kinh tế, môi trường: Chưa phát hiện những vụ tham nhũng lớn, song tình trạng tiêu cực tham nhũng, vi phạm các nguyên tắc chế độ trong quản lý đất đai, quản lý kinh tế tài chính trong một số cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền cấp cơ sở vẫn còn xảy ra. Từ đầu năm 2019 đến nay, Công an huyện đã tiếp nhận, tổ chức điều tra xác minh 07 đơn liên quan đến trật tự quản lý kinh tế và chức vụ. Công an huyện đã tổ chức bắt quả tang 04 vụ- 06 đối tượng có hành vi tàng trữ, buôn bán hàng cấm (pháo nổ), đã khởi tố 03 vụ- 05 bị can, XPHC 01 vụ- 01 đối tượng, số tiền 5 triệu đồng. Phát hiện, bắt giữ 06 vụ- 09 đối tượng vi phạm lĩnh vực kinh tế, gian lận thương mại, XPHC số tiền 28.975.000 đồng, tịch thu xung công quỹ nhà nước 62.000.000 đồng. Kiểm tra, xử lý 18 vụ- 18 đối tượng vi phạm lĩnh vực môi trường, XPHC số tiền 130.600.000 đồng. Tham gia đoàn liên

³¹ trong đó tồn đọng từ năm trước 03 điểm, gồm: Dự án nhà máy gạch tại thôn Đâu- xã Tự Lạn; Dự án nhà ở xã hội tại thôn Vân Cốc 1,2,3,4- xã Vân Trung; Dự án KĐT Đình Trám- Sen Hồ tại thôn Hùng Lâm 2, xã Hồng Thái. Phát sinh mới 05 điểm, gồm: Dự án nhà ở công nhân KCN Đình Trám liên quan đến các hộ dân thôn Hoàng Mai 1,2,3- xã Hoàng Ninh; Dự án xây dựng Chợ hạng 2 TT Nénh; Dự án xây dựng cụm công nghiệp Hoàng Mai- xã Hoàng Ninh; Dự án khai thác khoáng sản tại khu vực Núi Khổng thuộc thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức và Dự án xây dựng Khu dân cư thương mại Chợ Mới- TT Bích Động

³² Trộm cắp tài sản xảy ra: 41 vụ, Cướp tài sản: 02 vụ, Cưỡng đoạt tài sản: 01 vụ, Cố ý gây thương tích: 11 vụ, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 09 vụ, Hủy hoại tài sản: 03 vụ; Lạm dụng tín nhiệm tài sản: 02 vụ, Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 03 vụ; Hiếp dâm: 01 vụ.

³³ tang vật thu giữ: 0,503g heroin; 23,679g ma túy tổng hợp, số tiền 735.000 đồng

ngành vệ sinh ATTP huyện kiểm tra 28 cơ sở ăn uống, lập biên bản và xử phạt 07 cơ sở, số tiền 30.000.000 đồng

Triển khai các giải pháp đảm bảo TTATGT trên địa bàn. Từ đầu năm 2019 đến nay, trên địa bàn xảy ra 41 vụ tai nạn giao thông, làm 24 người chết, 37 người bị thương (*tăng 02 vụ, 02 người chết so với cùng kỳ năm 2018*); Tiến hành kiểm tra, xử lý 5210 trường hợp vi phạm (trong đó 146 trường hợp vi phạm nồng độ cồn, 125 trường hợp vi phạm tải trọng xe), tạm giữ 912 xe, ra quyết định xử phạt 5047 trường hợp, nộp ngân sách khoảng 3.100.000.000 đồng, tước 258 GPLX. Ngoài ra, Công an huyện đã phối hợp, hướng dẫn Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường liên thôn, liên xã, đã phát hiện xử lý 125 trường hợp, nộp ngân sách nhà nước 16.500.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Chín tháng đầu năm, KTXH của huyện tiếp tục chuyển biến tích cực, các nhiệm vụ chính trị đều thực hiện cơ bản đạt, vượt mục tiêu đề ra.

- UBND huyện đã sớm giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước và xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an Ninh - Quốc phòng. Có sự kiểm tra, chỉ đạo sát sao trong thực thi nhiệm vụ.

- Sản xuất nông nghiệp cũng đã áp dụng các kỹ thuật mới vào sản xuất với diện tích lớn; nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bón phân cân đối, kịp thời vụ cho các loại cây trồng... Có sự chuyển biến tích cực từ sản xuất nhỏ lẻ theo kiểu truyền thống sang sản xuất theo hướng hàng hóa.

- Nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, nhất là hộ nghèo, gia đình chính sách có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và công nhân nghèo. Ngành lao động đã chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan, đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Công tác BT GPMB được tập trung thực hiện, cơ bản đáp ứng tiến độ, đặc biệt là các dự án khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất; các tuyến đường giao thông trọng điểm. Công tác quản lý trật tự xây dựng đi vào nề nếp. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản vẫn tiếp tục được tăng cường. Kiểm soát, xử lý nợ đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành thực hiện tốt. Nhiều dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, vui chơi giải trí công cộng, công trình tâm linh được triển khai xây dựng, tiến độ tốt, tạo sự thay chuyển biến rõ nét, thay đổi diện mạo đô thị, nông thôn... là tiền đề cho phát triển KTXH, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ.

- Công tác thu ngân sách đạt kết quả cao, cân đối ngân sách địa phương được điều hành hợp lý. Một số khoản thu đạt kết quả cao so với cùng kỳ do chỉ đạo sát sao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động, tích cực triển khai, nhiệm vụ; có sự phối hợp giữa chặt chẽ hiệu quả trong công tác thu, chi; công tác cải cách thủ tục hành chính thuế cũng đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của 3 cấp học tiếp tục được duy trì, đổi mới trong công tác giảng dạy, trú trọng kỹ năng sống; đầu tư cơ sở vật chất giáo dục được ưu tiên; là một trong những đơn vị dẫn đầu tỉnh trong nhiều cuộc thi cấp tỉnh và cấp Quốc gia.

- Công tác cải cách hành chính đạt kết quả tốt, các chỉ số năng lực cạnh tranh, điều hành của huyện cao hơn năm trước, công tác thi đua khen thưởng được kịp thời; công tác xây dựng chính quyền được thực hiện theo đúng quy định. Tình hình quản lý tôn giáo, các hoạt động tôn giáo diễn ra theo đúng khuôn khổ pháp luật.

- Giải quyết đơn thư một số đơn vị giải quyết đơn đạt tỷ lệ trên 90% như: Vân Trung, Nền, Ninh Sơn, Hương Mai, Tiên Sơn. Điển hình xã Vân Trung năm 2018 có 27 đơn đã giải quyết dứt điểm, đến 9 tháng đầu năm 2019 chỉ có 03 đơn và giải quyết xong, đạt 100%. Xã Tiên Sơn có đơn kéo dài nhiều năm, sang đến năm 2019, xã phối hợp xin ý kiến các cơ quan cấp huyện, cấp tỉnh nên các đơn tồn đọng kéo dài trên địa bàn xã đã được xem xét giải quyết.

- An ninh trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả chung đã đạt được, xét về chi tiết, còn một số mặt tồn tại như sau:

Tình hình giải quyết đơn thư còn nhiều tồn tại, số đơn tồn đọng tại một số cơ quan, đơn vị còn lớn, tỷ lệ giải quyết đơn thấp và có nhiều đơn tồn đọng, kéo dài thậm chí nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm như³⁴ dẫn đến kiến nghị vượt cấp. Nguyên nhân do tinh thần trách nhiệm của chính quyền địa phương và các cơ quan đơn vị còn kém, có tình trạng né tránh, đùn đẩy; năng lực cán bộ công chức tham mưu hạn chế; *đặc biệt là xã* Trung Sơn, Tụ Lạn, Hoàng Ninh, Quảng Minh, Minh Đức, Nghĩa Trung, Vân Hà, Quang Châu, phòng Tài nguyên và Môi trường.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong khâu gieo cấy và phòng trừ dịch bệnh dẫn đến một số đối tượng sâu bệnh hại trong vụ chiêm xuân vẫn phát sinh gây hại cục bộ trên các trà lúa vụ chiêm xuân như bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, đốm sọc vi khuẩn, bạc lá, chuột hại... Một số địa phương vẫn còn lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi. Các hình thức tổ chức sản xuất như Hợp tác xã, tổ hợp tác còn ít và yếu; sự liên kết bốn nhà trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản chưa thực sự chặt chẽ, công tác xúc tiến thương mại, chế biến sau thu hoạch chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hoá. Việc triển khai thực hiện các hạng mục công trình xây dựng NTM năm 2019 và thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu của các xã còn chậm, đặc biệt là các xã: Quang Châu, Hồng Thái, Hoàng Ninh, Nghĩa Trung, Vân Hà.

Việc thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về quản lý, giải tỏa hành lang đường giao thông đặc biệt là chợ cóc, chợ tạm trên địa bàn còn nhiều tồn tại, UBND các xã, thị trấn chưa thực sự vào cuộc, công tác quản lý còn chểnh mảng, dẫn đến tái vi phạm sau xử lý còn nhiều, đặc biệt tại xã Hoàng Ninh và Quang Châu. Kết quả cung ứng xi măng, xây dựng các công trình đường giao thông theo Nghị quyết số

³⁴ 110 đơn (phòng tài nguyên 10 đơn, xã 100 đơn).

07/201/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh chậm, kế hoạch năm cung ứng và cứng hóa đề ra.

Vấn đề rác thải sinh hoạt sau khi đạt nông thôn mới có dấu hiệu bỏ ngõ, trở lại tình trạng xấu do lơ là trong tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương. Tiến độ cấp giấy chứng nhận theo kết quả dự án đo đạc chậm, chưa đạt. Công tác quản lý đất đai, đặc biệt là quản lý quỹ đất công ích còn chưa được các địa phương quan tâm đúng mức, các địa phương không thực hiện theo chỉ đạo của UBND huyện, đặc biệt kế hoạch thực hiện rà soát quỹ đất công ích không đạt tiến độ đề ra, chưa có kết quả rõ rệt. Tiến độ giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm chậm, đặc biệt là: đặc biệt GPMB khu dân cư dịch vụ Hoàng Mai 1,2,3; khu dân cư số 6, Khu dân cư chợ mới-Bích Động; Khu nhà ở công nhân Đình Trám...

Ý thức chấp hành kỷ luật và thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của một số giáo viên trong ngành giáo dục chưa cao; công tác tổ chức, quản lý cán bộ giáo viên có lúc còn chưa tốt, dễ xảy ra dư luận không tốt. Tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao.

Tai nạn giao thông tăng cao so với cùng kỳ. Tệ nạn xã hội ra tăng gây mất trật tự an ninh nông thôn như ma túy, cờ bạc, trộm cắp... Công tác tham mưu giải quyết một số điểm mâu thuẫn khiếu kiện tồn đọng, kéo dài còn hạn chế. Công tác điều tra, xử lý tội phạm và tiếp nhận giải quyết tin báo, tố giác tội phạm vẫn còn có vi phạm, thiếu sót, hồ sơ phải điều tra bổ sung. Tiến độ giải quyết một số tố giác, tin báo tội phạm và điều tra giải quyết án còn chậm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để hoàn thành mục tiêu KH PTKTXH năm 2019, các cấp, các ngành cần thực hiện nghiêm túc các nhóm giải pháp đã đề ra, trong đó, tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khuyến khích mở rộng diện tích trồng các cây vụ đông có giá trị kinh tế cao, các loại rau chế biến góp phần nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất nông nghiệp; khuyến khích các hộ nông dân thuê đất, mượn đất, dồn đổi ruộng để sản xuất các loại cây trồng vụ đông hàng hóa thành vùng lớn tập trung. Tăng số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm. Quản lý tốt tình hình dịch bệnh. Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch các đợt tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, thường xuyên tổ chức các đợt vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh động vật. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác PCTT-TKCN năm 2019, không để các sự cố xảy ra nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản trong mùa mưa bão. Tập trung hoàn thành các tiêu chí để công nhận thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho 03 thôn. Phối hợp với các đoàn thể huyện, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, đoàn thể xã trong việc tập trung thu gom rác thải, vệ sinh môi trường trên địa phương tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp

2. Chấn chỉnh tình trạng buông lỏng trong quản lý Nhà nước về đất đai và tài nguyên khoáng sản. Sớm có biện pháp hoàn thành rà soát quỹ đất công ích trên địa bàn, tham mưu biện pháp quản lý, xử lý theo quy định. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực của ngành: Cấp GCN

QSDĐ; thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, công tác bảo vệ môi trường, tiếp dân và giải quyết đơn thư. Trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện cấp GCN QSD đất, nâng cao chất lượng tiếp dân và giải quyết đơn thư. Chỉ đạo thực hiện tốt việc thu gom rác thải sinh hoạt ở các khu dân cư, khu cụm công nghiệp, tạo cảnh quan môi trường, đảm bảo nâng cao tiêu chí huyện NTM. Chủ động giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong công tác GPMB đối với các dự án còn tồn tại, đặc biệt GPMB khu dân cư dịch vụ Hoàng Mai 1,2,3. Tăng cường thanh kiểm tra về quản lý, sử dụng đất của các địa phương, của các doanh nghiệp.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư công 2019. Tiếp tục thực hiện tốt thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp trong nông nghiệp, hạ tầng thương mại, dịch vụ, nhà ở công nhân khu vực phát triển công nghiệp. Đôn đốc các chủ đầu tư khu dân cư đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo dự án đã phê duyệt. Thực hiện tốt công tác khuyến công, phối hợp triển khai các biện pháp quản lý thị trường, các biện pháp kiểm soát ATTP tại các chợ có trong quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Kế hoạch hỗ trợ xi măng cứng hoá đường giao thông năm 2019 theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tiếp tục giải toả xong các trường hợp vi phạm vỉa hè, lòng, lề đường trên QL37, ĐT295B và dọc 2 tuyến đường gom KCN. Tổ chức sửa chữa các tuyến đường huyện đảm bảo giao thông, thực hiện thẩm tra, kiểm tra chất lượng các công trình giao thông trên địa bàn huyện, phối hợp xử lý xe quá khổ, quá tải.

6. Tập trung chỉ đạo điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước 2019, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn về tổng thu và chi tiết từng nguồn thu, trong đó: thu ngoài quốc doanh tăng tối thiểu 10% so với dự toán đầu năm; Thu tiền sử dụng đất đạt trên 1.250 tỷ đồng, tăng 67% so dự toán đầu năm, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư XDCB, xử lý nợ đọng trong XDCB. Chi cục Thuế chủ động phối hợp với Cục thuế tỉnh Bắc Giang: đẩy mạnh việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; tăng cường kiểm tra, rà soát đối tượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, phát hiện kịp thời những trường hợp không đăng ký nộp thuế để đưa vào diện quản lý (nhất là các hộ kinh doanh nhà trọ kinh doanh karaoke; kinh doanh vận tải...). Tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu ngân sách năm 2018 được gia hạn sang năm 2019; Kiên quyết thu triệt để số nợ đọng thuế của các tổ chức, cá nhân từ năm 2018 chuyển sang 2019 (trừ các doanh nghiệp đã bỏ kinh doanh không có khả năng thu nợ). Các xã, thị trấn cần tập trung chỉ đạo thu ngân sách từ các nguồn thu trên địa bàn như: thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích; thuế giá trị gia tăng lĩnh vực xây dựng cơ bản, Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Tập trung giải quyết các tồn tại có liên quan đến việc thu hồi đất làm cơ sở cho việc đấu giá, thu tiền sử dụng đất. Phòng Tài chính – Kế hoạch hàng tháng kiểm điểm trách nhiệm của các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị (Chi cục thuế; phòng Tài chính KH; phòng Tài nguyên & Môi trường) trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; tăng cường biên tập, đăng tải các tin, bài lên Cổng thông tin điện tử của huyện. Tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn. Tổ chức 01 lớp tập huấn phổ biến pháp luật trong lĩnh vực văn hóa thông tin cho các hộ kinh doanh Internet-trò chơi điện tử công cộng và Karaoke; tập huấn hướng dẫn sử dụng chữ ký số; rà soát mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn. Thu thập dữ liệu về công tác gia đình và phòng chống BLDĐ theo Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; chỉ đạo các địa phương hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng các di tích và trùng tu di tích năm 2019. tổ chức bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa; tổng hợp đánh giá Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2019.

7. Phối hợp với các đơn vị y tế huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về y tế được giao trọng tâm như: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 11 % đạt chỉ tiêu KH; Duy trì tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100 %. Duy trì nâng cao các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020; luôn duy trì 100 % số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán và triển khai chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm ATTP, đề án quản lý ATTP ngoài khu công nghiệp; chủ động phòng chống, chống dịch bệnh trong mùa đông xuân, mùa bão lụt, bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa và ngộ độc thực phẩm. Tổ chức kiểm tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh trà sữa, bánh mì bánh ngọt, nước giải khát vỉ hè Xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Truyền thực hiện chính sách về bảo hiểm y tế năm 2019. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Tích cực chủ động trong các hoạt động y tế dự phòng.

8. Tập trung thực hiện tốt chủ đề năm học 2019-2020 “Giữ vững kỷ cương, nền nếp trường, lớp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo và HSSV; chuẩn bị tốt các điều kiện cho đổi mới chương trình GDPT”. Trong đó, tập trung các điều kiện, các nguồn lực để hoàn thành xuất sắc các tiêu chí, chỉ tiêu thi đua năm 2019 thuộc lĩnh vực GD&ĐT đã đăng ký với UBND tỉnh Bắc Giang.

9. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện. Tuyên truyền về các phong trào thi đua trên địa bàn, những tấm gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, sản xuất kinh doanh và học tập. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

10. Hoàn thành các chỉ tiêu về KTXH đề ra đối với lĩnh vực lao động thương binh, xã hội. Thực hiện kịp thời chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Phối hợp tuyên truyền Kế hoạch số 56/ KH-UBND ngày 4/5/2018 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai

đoạn 2018-2020.

11. Chấn chỉnh hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các đơn vị còn tồn đọng, phát sinh nhiều đơn thư. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài, hạn chế tối đa việc khiếu nại vượt cấp. Thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, trợ giúp pháp lý (TGPL) và các văn bản có liên quan trên địa bàn huyện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập huấn phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

12. Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh - quốc phòng địa phương, đảm bảo ANTT trên địa bàn. Tập trung lực lượng, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bắt đối tượng truy nã, chuyển hóa các địa bàn phức tạp về trật tự xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá các vụ án hình sự, kiên quyết không để xảy ra oan sai, vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng. Triển khai thực hiện tháng hành động phòng, chống ma túy; tăng cường đảm bảo TTATGT, kiên quyết không để xảy ra tình trạng xe quá khổ, quá tải hoạt động phức tạp. Đẩy mạnh Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo tinh thần Chỉ thị số 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 3 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện khoá XIX;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT: HU, HĐND huyện;
- Các UV-UBND huyện; | B/c
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- LĐVP, CVTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KTXH NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2019 của UBND huyện Việt Yên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, Báo cáo	Kết quả ước thực hiện đến 30/9/2019				
					Kết quả	Tỷ lệ % kế hoạch			
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (giá SS 2010)	%	13.64	Phòng Tài chính - Kế hoạch					
	Công nghiệp và xây dựng	%	18.44						
	Công nghiệp	%	18.04						
	Xây dựng	%	18.95						
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3.07						
	Dịch vụ	%	10.00						
2	Giá trị sản xuất (Giá 2010)		8,502.558						
	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	5,194.80						
	công nghiệp	Tỷ đồng							
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	1,458.20						
	Dịch vụ	Tỷ đồng	1,849.56						
	Giá trị sản xuất hiện hành	Tỷ đồng	12,979						
	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	7,649						
	Công nghiệp	Tỷ đồng							
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	2,100						
	Dịch vụ	Tỷ đồng	3,230						
	Cơ cấu Giá trị sản xuất hiện hành		100						
	Công nghiệp - Xây dựng		58.93						
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản		16.18						
	Dịch vụ		24.89						
3	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	73,233	Phòng Nông nghiệp	Chưa thống kê				
4	Chăn nuôi				75,065	103			
	Tổng đàn trâu	Con	1,270		1,270	100			
	Tổng đàn bò	Con	17,002		17,002	100			
	Tổng đàn lợn	Con	90,000		67,150	75			
	Tổng đàn gia cầm	1000 Con	893		893,65				
	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	19,936		11,838	59			
5	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp	Triệu đồng	120		91	76			
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	6,000		5800	97			
7	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không kể thu từ đầu giá quyền sử dụng đất)	Tỷ đồng	268.112		Phòng TCKH	231.281	86		
8	Thu từ đầu giá quyền sử dụng đất	Tỷ đồng	750	1217.436		162			
B	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI								
1	Kế hoạch giáo dục - đào tạo			Phòng Giáo dục - Đào tạo					
	Quy mô trường	Trường	100						
	Quy mô lớp		103				62	62	
	Số học sinh có mặt đầu năm học	Học sinh	107				1361	1,317	
	Trong đó, khối THPT	Học sinh					44,414	41,417	
	Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi	Xã, thị trấn	19						
	Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3	Xã, thị trấn	19				19	100	
	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	Xã, thị trấn	19				19	100	
	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	59 (95,16%)				19	100	
	+ Bậc Mầm non	%	95.83				58		
	+ Bậc Tiểu học	%	100.00				95.83	100	
	+ Bậc trung học cơ sở	%	100.00				100.00	100	
	Tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học	%	84.21				84.21	100	
	+ Bậc Mầm non	%	100.04				91.18	91	
	+ Bậc Tiểu học	%	85.94				85.94	100	
	+ Bậc trung học cơ sở	%	90.92				91.27	100	
	Tỷ lệ trường thực hiện chương trình thể dục thể thao nội khóa theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo	%	100.00				100	101	
	Y tế							100	100
	Dân số trung bình	Người	185,551				186,551	101	
Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm	%	-0.11	0.7						
Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1.12	0.797	71					
Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	96,164.00	100	0					
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân)	%	11							
Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi	%	22.5	11	100					
			22.5	100					

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, Bảo cáo	Kết quả	Tỷ lệ % kế hoạch
7	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	100,00	Bảo cáo	99,96	100
3	Lao động - Việc làm					
	Số bệnh nhân được điều trị thay thế thuốc Methadone đang thuốc phiên bảng thuốc Methadone	Bệnh nhân	70	Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng huyện	79	113
3	Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	2,900	Phòng Lao động	2900	100
	Trong đó: xuất khẩu lao động	Người	105	Phòng Lao động	173	165
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	67,00	Phòng Lao động	67	100
5	An sinh xã hội					
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo năm sau so với năm trước (*)	%		Phòng Lao động		
	- Số hộ thoát nghèo		450	Phòng Lao động		
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,00	Phòng Lao động		
	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	100	Phòng Lao động	Chưa thông kê	100
	- Doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp.	Doanh nghiệp	465	Phòng Lao động	Chưa thông kê	100
6	Văn hóa					
	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa	%	89	Phòng văn hóa	Chưa thông kê	
	Tỷ lệ thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá	%	76,00	Phòng văn hóa	Chưa thông kê	
	Chỉ tiêu Môi trường					
Tỷ lệ che phủ rừng	%	5,70	Phòng Tài nguyên		100	
Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97	Phòng NN&PTNT		100	
Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	70,0	Phòng KT&HT		100	
7	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%	101,03	Phòng Tài nguyên	98	97
	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	102,08	Phòng Tài nguyên	100	98
8	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn	%	85,00	Phòng Tài nguyên	82.17647059	97
	Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	102,04	Môi trường	86.47058824	85
8	An toàn thực phẩm					
	- Tỷ lệ diện tích sản xuất tham canh rau, quả, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap	%	40,00	Phòng NN và PTNT, Y TẾ	39	98
	- Tỷ lệ số lượng chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap	%	35,00	Phòng NN và PTNT, Y TẾ	35	100
	- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thủy sản, thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được cấp giấy chứng nhận theo quy định	%	87,00	Phòng NN và PTNT, Y TẾ	87	100
	- Tỷ lệ chộ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chộ tự phát)	%	100,00	Phòng KT&HT	100	100
	Chỉ tiêu xây dựng Nông thôn mới					
9	Thôn NTM Kiểu mẫu tăng thêm	thôn	3	Phòng PTNT	1	33

Số: 29/TTTr-PNV

Việt Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thi hành công vụ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Thông báo số 46/TB-STP ngày 08/8/2019 của Sở Tư pháp về Kết luận kiểm tra công tác văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên ban hành từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/5/2019 có đề nghị bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thi hành công vụ với lý do là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý về thẩm quyền ban hành.

Vậy, Phòng Nội vụ huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NV.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- LĐVP.CVTH.



Trần Đỗ Thảo

Số: /2019/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày tháng 9 năm 2019

Dur thảo lần 4

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số/TTr-PNV ngàytháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- LĐVP. CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Số: 33/BC-PTP

Việt Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND huyện Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

Ngày 05/9/2019, phòng Tư pháp, nhận được Công văn số 107/PNV của phòng Nội vụ “về việc đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật” đối với dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND huyện Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND-huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ. Sau khi nghiên cứu dự thảo, phòng Tư pháp báo cáo thẩm định, như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Đảm bảo tính bao quát, thống nhất với các nội dung điều chỉnh trong dự thảo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

Việc UBND huyện ban hành Quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền, theo quy định; Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- Về ngôn ngữ sử dụng đảm bảo tính chính xác, phổ thông, rõ ràng, dễ hiểu.
- Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo theo quy định.

4. Về điều kiện trình UBND huyện

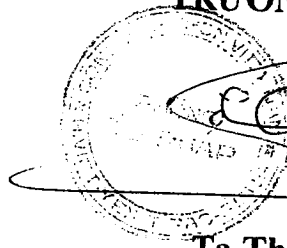
Dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của phòng Tư pháp đề nghị phòng Nội vụ lập hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Tạ Thành Long

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 ngày 10 tháng 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 ngày 5 tháng 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 243/TTr-PNV ngày 03 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

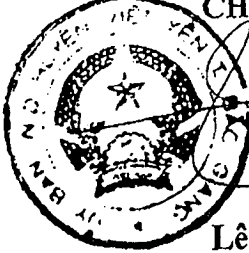
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *✍*

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- Ban Hội đồng nhân dân;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên tổng hợp;
- Lưu: Văn thư.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



✍

Lê Ô Pích

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 01 /2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Việt Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Việt Yên trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng đơn vị thuộc UBND huyện.

2. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

(Sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị).

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp;

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị.

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng do người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đăng ký, được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp

thuận; kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng điểm do Chủ tịch UBND huyện giao hằng năm và nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị là những nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị đều phải thực hiện, gồm:

a) gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả, hợp lý, theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; thực hiện công tác quản lý đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ công chức, viên chức;

d) Thực hiện tốt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm cải cách công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, thất thoát.

Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm cụ thể 05 nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị lựa chọn đăng ký từ 03 đến 05 nhiệm vụ quan trọng (là các nhiệm vụ lớn của cơ quan, địa phương, đơn vị, đòi hỏi cần có sự nỗ lực, quyết tâm cao và sự sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện của người đứng đầu để hoàn thành; các nhiệm vụ phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện đăng ký với Chủ tịch UBND tỉnh). Những nhiệm vụ này phải được Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối, lĩnh vực đồng ý và Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

3. Nhiệm vụ trọng điểm được Chủ tịch UBND huyện giao riêng cho người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị.

4. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong năm trên các mặt sau:

- a) Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ;
- b) Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ;
- c) Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều 5. Nguyên tắc, cách chấm điểm

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa 300 điểm, mỗi nhiệm vụ chung hoàn thành tính tối đa 60 điểm. Mỗi nhiệm vụ chung bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ chung chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ chung đó;

b) Tổng điểm của các nhiệm vụ riêng được tính tối đa 400 điểm, mỗi nhiệm vụ riêng hoàn thành được tính bằng 400 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ riêng bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ riêng chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ riêng đó;

c) Tổng điểm của nhiệm vụ trọng điểm được Chủ tịch UBND huyện giao được tính tối đa 150 điểm, mỗi nhiệm vụ trọng điểm hoàn thành được tính bằng 150 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ trọng điểm bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ trọng điểm chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ trọng điểm đó;

d) Tổng điểm nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu được tính tối đa 150 điểm; trong đó:

Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ: Tối đa 70 điểm;

Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ: Tối đa 50 điểm;

Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương, đơn vị: Tối đa 30 điểm.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt 100% kế hoạch trở lên: Tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70%

tiêu chí về khối lượng hoặc nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% tiêu chí về khối lượng trở lên, tính 50% số điểm tối đa;

Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được: Do khách quan, tính điểm tối đa bằng 80% tổng số điểm theo định mức của nhiệm vụ đó; do chủ quan: Không tính điểm.

Các trường hợp còn lại không tính điểm

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: Tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: Không được tính điểm.

4. Điểm trừ: Điểm trừ được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chưa thực hiện theo quy định của UBND tỉnh, của UBND huyện về cơ chế một cửa; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính: Trừ 20 điểm (*cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm*);

b) Cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 20 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải đính chính, sửa đổi, mỗi văn bản trừ 10 điểm; đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 20 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, mỗi văn bản trừ 30 điểm;

d) Bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm;

đ) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 30 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, mỗi lần trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

e) Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: Buộc thôi việc, trừ 20 điểm; cảnh cáo, trừ 15 điểm; khiển trách, trừ 10 điểm;

g) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận có sai phạm đến mức phải xử lý thu hồi tiền, tài sản, trừ 30 điểm; xã, thị trấn để nợ đọng nguồn vốn xây dựng cơ bản, cứ 01 tỷ đồng trừ 01 điểm.

h) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, địa phương, đơn vị có công dân tập trung đông người (từ mười người trở lên) lên huyện, tỉnh hoặc ra trung ương khiếu kiện mà vụ việc hoặc nội dung khiếu kiện liên quan đến thẩm quyền của cơ quan, địa phương, đơn vị, mỗi vụ trừ 10 điểm;

Cơ quan, địa phương, đơn vị bị Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại tố

cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 10 điểm.

i) Cơ quan, địa phương, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý vi phạm chính sách Dân số (sinh con lần thứ 3 trở lên, lựa chọn giới tính khi sinh), trừ 10 điểm (trừ các trường hợp đã bị xử lý tại điểm e).

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Số lượng người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa 20% so với tổng số cơ quan, địa phương, đơn vị xếp theo thứ tự tổng số điểm từ cao đến thấp.

Trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có tổng số điểm bằng nhau thì thứ tự ưu tiên như sau:

Không có điểm trừ;

Nhiệm vụ riêng có điểm cao hơn;

Số chỉ tiêu vượt kế hoạch cao hơn.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 800 điểm trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 700 điểm đến dưới 800 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 700 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2, 3, 4 Điều 5 Quy định này gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và cho điểm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát, chấm điểm của Tổ công tác; kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

5. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo với UBND huyện và thông báo kết

quả xếp loại tới cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, UBND xã, thị trấn.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Biểu dương

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch UBND huyện xem xét, biểu dương.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch UBND huyện xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Chi bộ cấp mình; Các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của huyện; Đăng ký nhiệm vụ trọng tâm hằng năm của Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và thực tiễn tình hình của cơ quan, địa phương, đơn vị để xây dựng từ 03 đến 05 nhiệm vụ riêng và cụ thể hoá 05 nhiệm vụ chung nêu tại khoản 1, Điều 4 Quy định này trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Thời gian gửi các văn bản: Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) như sau:

Đăng ký nhiệm vụ trọng tâm: Gửi trước ngày 10 tháng 01 hằng năm;

Báo cáo kiểm điểm 6 tháng đầu: Gửi trước ngày 15 tháng 6 hằng năm ;

Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm, tự chấm điểm xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu: Gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

Nhận xét của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực: Gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Các Tổ công tác do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, thành phần gồm: Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên các cơ quan liên quan thuộc UBND huyện làm thành viên;

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

a) Rà soát, thẩm định đăng ký nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị gửi Phòng Nội vụ trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt trong Quý I hằng năm;

b) Tổ chức rà soát, chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trình Chủ tịch UBND huyện trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND huyện: Thành lập Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện; quyết định phê duyệt và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo đúng quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ;

d) Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị (do Tổ công tác gửi đến). Tham mưu Chủ tịch UBND huyện báo cáo và tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị 6 tháng đầu năm và cả năm theo quy định;

đ) Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị về nội dung Quy định này; kịp thời tham mưu, trình UBND huyện sửa đổi, bổ sung phù hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả; thực hiện chế độ thông tin báo cáo, hội họp, chất lượng nội dung các văn bản có liên quan của các cơ quan, địa phương, đơn vị trình UBND, Chủ tịch UBND huyện; cung cấp số liệu cho Tổ Công tác thẩm định đăng ký và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu hằng năm;

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định;

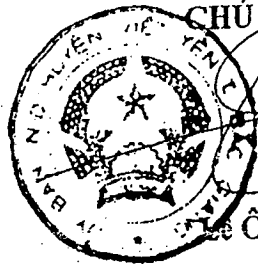
4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình; nhiệm vụ trọng điểm do Chủ tịch UBND huyện giao hằng năm và nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện liên quan đến lĩnh vực của ngành mình quản lý; Thẩm định việc đăng ký, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn liên quan đến lĩnh vực của ngành mình quản lý báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

Điều 12. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo UBND huyện bổ sung, sửa đổi theo quy định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Le Ô Pich